

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình	: Thiết kế Đồ họa
Tên tiếng Anh	: Graphic Design
Trình độ đào tạo	: Đại học
Ngành đào tạo	: Thiết kế Đồ họa
Mã số	: 52210403
Loại hình đào tạo	: Chính quy – hệ tín chỉ

(Ban hành theo Quyết định số 437/QĐ-NTT, ngày 28 tháng 09 năm 2012 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên tốt nghiệp có trình độ Đại học có đủ kiến thức cơ bản, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức chính trị, sức khỏe, có khả năng thiết kế sáng tác những tác phẩm đồ họa hai chiều với chức danh là nhà thiết kế đồ họa (Graphic Designer), đồng thời có thể làm một số công việc như là nhà thiết kế quảng cáo (Advertising Designer).

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức khoa học có hệ thống ở trình độ đại học về Thiết kế Đồ họa, bao gồm các kiến thức về khoa học xã hội – nhân văn, ngoại ngữ, Đồ họa truyền thống và Đồ họa ứng dụng hiện đại.
- Có khả năng nghiên cứu khoa học và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực thiết kế đồ họa.
- Có khả năng và trình độ để sáng tác, thiết kế các sản phẩm, tác phẩm về đồ họa hai chiều trong lĩnh vực thiết kế đồ họa (Graphic design).
- Có kiến thức sâu về tin học chuyên ngành thiết kế đồ họa, sử dụng thành thạo các phần mềm Đồ họa (Corel Draw, Photoshop, Illustrator...) để ứng dụng trong thiết kế Đồ họa.
- Có số vốn ngoại ngữ cần thiết để phục vụ cho giao tiếp, học tập, truy cập thông tin trên mạng....

1.2.2. Về kỹ năng

- Có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ đồ họa.

- Có khả năng thành thạo thiết kế các sản phẩm về đồ họa ứng dụng như: logo, biểu tượng, hệ thống nhận diện thương hiệu (CIP), bao bì, thiết kế bìa, sách báo, tạp chí, tranh cổ động, tem, bưu thiếp, lịch, web, thiết kế không gian lễ hội, trình bày triển lãm, hội chợ...

1.2.3. Về phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp

- Có lòng yêu nước, yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật lao động và tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Có ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp, trách nhiệm công dân, có tinh thần cầu tiến, hợp tác và giúp đỡ đồng nghiệp.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Thiết kế Đồ họa là họa sĩ thiết kế, có thể tham gia công tác tại các cơ quan báo chí, truyền hình, nhà xuất bản, các công ty in ấn – quảng cáo, nhà máy, xí nghiệp sản xuất hàng hóa, hoặc hoạt động độc lập mở các công ty, doanh nghiệp chuyên về thiết kế đồ họa, hoặc tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo có chuyên ngành thiết kế đồ họa và hoạt động sáng tác về Mỹ thuật.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC: 149 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

7.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG: 46 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

7.1.1. Lý luận chính trị

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
1	070010	NLCB của chủ nghĩa Mác – Lê nin	5	75		
2	070018	Tư tưởng HCM	2	30		070010(a)
3	070002	ĐLCM của ĐCS Việt Nam	3	45		070018(a)

		Tổng	10	150		
--	--	-------------	-----------	------------	--	--

7.1.2. Khoa học xã hội và nhân văn – nghệ thuật

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
4	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	2	30		
5	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	2	30		070006(a)
6	070011	Pháp luật đại cương	2	30		
		Tổng	6	90		

7.1.3. Kiến thức tự chọn đại cương

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
7	070348	Marketing căn bản	3	45		
8	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	45		
9	000275	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	45		

7.1.4. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
10	070402	Tin học đại cương	3	15	60	
11	070570	Vẽ kỹ thuật - phối cảnh	3	45		
		Tổng	6	60	60	

7.1.5. Ngoại ngữ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
12	070407	Anh văn giao tiếp 1	3	30	30	
13	070408	Anh văn giao tiếp 2	3	30	30	070407(a)
14	070409	TOEIC 1	3	30	30	070408(a)
15	070410	TOEIC 2	3	30	30	070409(a)
16	070411	TOEIC 3	3	30	30	070410(a)
17	070412	TOEIC 4	3	30	30	070411(b)
		Tổng	18	180	180	

7.1.6. Giáo dục thể chất

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
18	070023	Giáo dục thể chất	5		90	
		Tổng	5		90	

7.1.7. Giáo dục quốc phòng

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
19	070022	Giáo dục quốc phòng	3		165	
		Tổng	3		165	

7.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP: 103 tín chỉ

7.2.1. Kiến thức cơ sở: 27 tín chỉ

7.2.1.1. Kiến thức cơ sở bắt buộc: 21 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
20	070534	Hình họa 1	3	15	60	
21	070535	Hình họa 2	4	30	60	
22	070536	Cơ sở tạo hình 1	4	30	60	
23	070537	Cơ sở tạo hình 2	3	15	60	
24	070538	Lịch sử mỹ thuật	4	60		
25	070539	Mỹ học đại cương	3	45		
		Tổng	21	195	240	

7.2.1.2. Kiến thức cơ sở tự chọn: 6 tín chỉ (sinh viên chọn 2 trong 5 học phần tự chọn)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
26	070540	Kỹ thuật đồ họa	3	15	60	070535(a) 070536(a)
27	070541	Kỹ thuật hội họa	3	15	60	070536(a)
28	070542	Cơ sở tin học chuyên ngành	3	15	60	
29	070543	Mỹ thuật học	3	45		
30	070544	Nguyên lý thiết kế đồ họa	3	15	60	

7.2.2. Kiến thức chuyên ngành: 60 tín chỉ

7.2.2.1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc: 48 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
31	070545	Hình họa 3	4	30	60	070535(a)
32	070546	Hình họa 4	4	30	60	070545(a)
33	070547	Cơ sở tạo hình 3	4	30	60	070537(a) 070545(a) 070546(a)
34	070548	Tin học chuyên ngành 1	3	30	30	
35	070549	Tin học chuyên ngành 2	3	30	30	
36	070550	Tin học chuyên ngành 3	3	30	30	070549(a)
37	070551	Tin học chuyên ngành 4	3	30	30	070548(a) 070549(a) 070550(a)
38	070552	Nhiếp ảnh	3	30	30	070549(a)
39	070553	Nghệ thuật chữ	4	45	30	070548(a)
40	070554	Thiết kế đồ họa Báo và tạp chí	4	45	30	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(c)
41	070555	Thiết kế Poster	3	15	60	070548(a) 070549(a)

						070550(c)
42	070556	Thiết kế Lịch & Thiệp	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
43	070557	Thiết kế đồ họa hệ thống nhận diện thương hiệu (CIP)	4	30	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
44	070558	Thiết kế đồ họa bao bì, sản phẩm	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
		Tổng	48	405	630	

7.2.2.2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn: 12 tín chỉ (sinh viên chọn 4 học phần trong số 8 học phần dưới đây)

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
45	070559	Thiết kế giao diện Web	3	15	60	070548(a) 070549(a)
46	070560	Thiết kế Ảnh động	3	15	60	070548(a) 070549(a)
47	070561	Thiết kế & Minh họa sách	3	15	60	070548(a) 070549(a)
48	070562	Thiết kế Catalogue & Brochure	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
49	070563	Ý tưởng thiết kế	3	15	60	070539(a)
50	070564	Kỹ thuật in chuyên ngành	3	15	60	
51	070565	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo - TVC	3	15	60	
52	070566	Thiết kế đồ họa truyền thông – sự kiện công cộng	3	15	60	

7.2.3. Thực tập và khóa luận cuối khóa: 16 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TC	LT	TH	GHI CHÚ
53	070567	Thực tập nhận thức	3	15	60	
54	070568	Thực tập cuối khóa	6	30	90	
55	070569	Đồ án tốt nghiệp	7	30	150	
		Tổng	16	75	300	

Ghi chú:

TC: số tín chỉ; LT: số tiết lý thuyết; TH: số tiết thực hành, thí nghiệm, giải bài tập, thảo luận; (b): học phần tiên quyết; (a): học phần trước; (c): học phần song hành.

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (DỰ KIẾN)

Lưu ý: Các học phần Giáo dục quốc phòng và Giáo dục thể chất được tổ chức giảng dạy theo lịch riêng.

STT	Mã môn học	Tên môn học	Mã học phần	TC	Số tiết LT	Số tiết TH	Điều kiện tiên quyết
Học kỳ 1							
Học phần bắt buộc				15	135	180	
1	070011	Pháp luật đại cương	0101070011	2	30	0	
2	070402	Tin học đại cương	0101070402	3	30	30	
3	070407	Anh văn giao tiếp 1	0101070407	3	30	30	
4	070534	Hình họa 1	0101070534	3	15	60	
5	070536	Cơ sở tạo hình 1	0101070536	4	30	60	
Học kỳ 2							
Học phần bắt buộc				14	165	90	
1	070006	Kỹ năng giao tiếp 1	0101070006	2	30	0	
2	070010	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	0101070010	5	75	0	
3	070408	Anh văn giao tiếp 2	0101070408	3	30	30	070407(a)
4	070535	Hình họa 2	0101070535	4	30	60	070534(a)
Học kỳ 3							
Học phần bắt buộc				14	195	30	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp 2	0101070007	2	30	0	070006(a)
2	070018	Tư tưởng Hồ Chí Minh	0101070018	2	30	0	070010(a)
3	070538	Lịch sử Mỹ thuật	0101070538	4	60	0	
4	070548	Tin học chuyên ngành 1	0101070548	3	30	30	
5	070570	Vẽ kỹ thuật - phối cảnh	0101070570	3	45	0	
Học phần tự chọn				3	45	0	
1	070012	Phương pháp nghiên cứu khoa học	0101070012	3	45	0	
2	070348	Marketing căn bản	0101070348	3	45	0	
Học kỳ 4							
Học phần bắt buộc				9	90	90	
1	070002	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	0101070002	3	45	0	070018(a)
2	070409	TOEIC 1	0101070409	3	30	30	070408(a)
3	070537	Cơ sở tạo hình 2	0101070537	3	15	60	
Học phần tự chọn				3	15	60	
1	070540	Kỹ thuật Đồ họa	0101070540	3	15	60	070535(a) 070536(a)
2	070541	Kỹ thuật Hội họa	0101070541	3	15	60	070536(a)
3	070542	Cơ sở tin học chuyên ngành	0101070542	3	15	60	
Học kỳ 5							
Học phần bắt buộc				14	135	150	
1	070410	TOEIC 2	0101070410	3	30	30	070409(a)
2	070545	Hình họa 3	0101070545	4	30	60	070535(a)
3	070549	Tin học chuyên ngành 2	0101070549	3	30	30	
4	070553	Nghệ thuật chữ	0101070553	4	45	30	070548(a)

Học kỳ 6							
Học phần bắt buộc				9	105	60	
1	070411	TOEIC 3	0101070411	3	30	30	070410(a)
2	070539	Mỹ học đại cương	0101070539	3	45	0	
3	070552	Nhiếp ảnh	0101070552	3	30	30	070549(a)
Học phần tự chọn				6	60	60	
1	000275	Cơ sở văn hóa Việt Nam	0101000275	3	45	0	
2	070543	Mỹ thuật học	0101070543	3	45	0	
3	070544	Nguyên lý thiết kế đồ họa	0101070544	3	15	60	
Học kỳ 7							
Học phần bắt buộc				13	105	180	
1	070412	TOEIC 4	0101070412	3	30	30	070411(b)
2	070546	Hình họa 4	0101070546	4	30	60	070545(a)
3	070550	Tin học chuyên ngành 3	0101070550	3	30	30	070549(a)
4	070555	Thiết kế Poster	0101070555	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(c)
Học kỳ 8							
Học phần bắt buộc				10	75	150	
1	070547	Cơ sở tạo hình 3	0101070547	4	30	60	070537(a) 070545(a) 070546(a)
2	070551	Tin học chuyên ngành 4	0101070551	3	30	30	070548(a) 070549(a) 070550(a)
3	070556	Thiết kế Lịch & Thiệp	0101070556	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
Học phần tự chọn				3	15	60	
1	070559	Thiết kế giao diện Web	0101070559	3	15	60	070548(a) 070549(a)
2	070560	Thiết kế Ảnh động	0101070560	3	15	60	070548(a) 070549(a)
Học kỳ 9							
Học phần bắt buộc				7	60	90	
1	070554	Thiết kế đồ họa Báo và tạp chí	0101070554	4	45	30	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(c)
2	070558	Thiết đồ họa bao bì, sản phẩm	0101070558	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
Học phần tự chọn				6	30	120	
1	070561	Thiết kế & Minh họa sách	0101070561	3	15	60	070548(a) 070549(a)
2	070562	Thiết kế Catalogue & Brochure	0101070562	3	15	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)

3	070563	Ý tưởng thiết kế	0101070563	3	15	60	070539(a)
4	070565	Thiết kế đồ họa phim quảng cáo - TVC	0101070565	3	15	60	
Học kỳ 10							
Học phần bắt buộc				7	45	120	
1	070557	Thiết kế đồ họa hệ thống nhận diện thương hiệu (CIP)	0101070557	4	30	60	070548(a) 070549(a) 070550(a) 070551(a)
2	070567	Thực tập nhận thực	0101070567	3	15	60	
Học phần tự chọn				3	15	60	
1	070564	Kỹ thuật in chuyên ngành	0101070564	3	15	60	
2	070566	Thiết kế đồ họa truyền thông - sự kiện công cộng	0101070566	3	15	60	
Học kỳ 11							
Học phần bắt buộc				13	60	270	
1	070568	Thực tập cuối khóa - Thiết kế đồ họa	0101070568	6	30	120	
2	070569	Đồ án tốt nghiệp - Thiết kế đồ họa	0101070569	7	30	150	

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

070010 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin: 5 (75, 0, 150)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành tại quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

070007 Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

Nội dung ban hành tại quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

070002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 (45,0, 90)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nội dung ban hành tại quyết định số 52/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

000275 Cơ sở văn hóa Việt Nam: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Những kiến thức cơ bản về Văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong tiến trình phát triển của văn hóa Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử; sự biểu hiện của văn hóa Việt Nam thông qua các thành tố văn hóa: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức đời sống cá nhân, văn hóa tổ chức đời sống cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của tộc người Việt giữ vai trò chủ thể và xác định rõ những đặc điểm của các vùng văn hóa ở Việt Nam.

070407 Anh văn giao tiếp 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi những bài học ở cấp độ cao hơn.

070408 Anh văn giao tiếp 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần trước (Anh văn giao tiếp 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Anh, làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu thuận lợi kiến thức tiếng anh chuyên ngành tài chính ngân hàng.

070409 TOEIC 1: 3(30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp quốc tế. Phát triển cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Tốt nghiệp sinh viên đạt chuẩn TOEIC 500 điểm (Chứng chỉ TOEIC do Viện Kiểm Định Hoa Kỳ cấp).

070410 TOEIC 2: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Học phần trước (TOEIC 1)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070411 TOEIC 3: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (TOEIC 2)

Nội dung: Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn.

070412 TOEIC 4: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần tiên quyết (TOEIC 3)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất về tiếng Anh làm nền tảng vững chắc giúp sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu những bài học ở cấp độ cao hơn..

070402 Tin học đại cương : 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: những kiến thức cơ bản về tin học như: khái niệm về tin học và máy tính, cách sử dụng hệ điều hành và một số tiện ích; soạn thảo văn bản trên máy tính, sử dụng bảng tính; khai thác dịch vụ cơ bản của mạng Internet. Ngoài ra, còn giúp sinh viên hình thành, phát triển kỹ năng sử dụng máy tính và các phần mềm thông dụng.

070539 Mỹ học đại cương: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống và tương đối toàn diện về Mỹ học, giúp người học có ý thức và khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho cuộc sống, cho bản thân và cho nghệ thuật.

070538 Lịch sử Mỹ thuật : 4 (60, 0, 120)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung của lịch sử nghệ thuật Việt Nam và thế giới trong quá trình hình thành, phát triển của nền văn minh nhân loại từ thời nguyên thủy đến nay, giúp sinh viên rõ hơn về toàn bộ hoạt động nghệ thuật trong bối cảnh chính trị văn hóa xã hội của từng giai đoạn lịch sử và phong cách, những trường phái sáng tạo của những nghệ sĩ thông qua các tác phẩm tiêu biểu

070012 Phương pháp nghiên cứu khoa học : 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: những kiến thức cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học. Qua đó, sinh viên có thể nắm được phương pháp trình bày một báo cáo khoa học, viết một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập.

070011. Pháp luật đại cương : 2 (30, 0, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: bao gồm những kiến thức cơ bản có tính hệ thống, mang tính chất khái quát về lý luận Nhà nước và pháp luật và về khoa học chuyên ngành luật, trong đó trọng tâm là những vấn đề có liên quan đến Nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

070023 Giáo dục thể chất : 5

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường Đại học và Cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

070022 Giáo dục quốc phòng : 165 tiết

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng.

070570 Vẽ kỹ thuật - phối cảnh: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: những kiến thức cơ bản về luật phối cảnh và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng và những kiến thức cơ bản về phương pháp đo đạc, cách rút tỷ lệ, kỹ thuật vẽ các bản vẽ kiến trúc như: mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng và bản vẽ cấu tạo. Thông qua đó, sinh viên có cái nhìn chính xác, khoa học trong không gian tự nhiên cũng như không gian của các tác phẩm, tạo điều kiện để sinh viên học tốt môn học sáng tác cũng như các môn học khác.

070534 Hình Họa 1: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Quy trình, phương pháp nghiên cứu, diễn tả đối tượng từ hình khối cơ bản đến phức tạp. Giúp sinh viên: Nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian

Nắm vững kỹ năng vẽ chì, tả thực các khối cơ bản tĩnh vật

Bước đầu nắm được tỷ lệ, cấu trúc khuôn mặt người

Nắm được phương pháp sử dụng màu nước

070535 Hình Họa 2: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước Hình Họa 1

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quan sát, phân tích, phát hiện, diễn tả chân dung người mẫu. Trang bị khả năng nắm bắt đặc điểm, tỷ lệ, cấu trúc khuôn mặt người, định vị đúng các đường trục, vị trí, hình dáng các bộ phận trên khuôn mặt. Nâng cao khả năng sử dụng màu trong diễn tả chân dung người.

070536 Cơ sở tạo hình 1: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Trình bày các phương pháp ghi chép hoa lá, động vật tự nhiên. Rèn luyện các kỹ năng bằng thủ pháp kỹ thuật tạo hình. Nghiên cứu cấu trúc từ thiên nhiên, chất lọc các đặc điểm của mẫu vào bài. Có khả năng diễn tả mẫu bằng nét và mảng. Nắm vững các hòa sắc căn bản của thiên nhiên. Hiểu nguyên lý tạo hình của thiên nhiên. Sử dụng thành thạo các công cụ vẽ.

070537 Cơ sở tạo hình 2: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quan về các nguyên lý cơ bản của trang trí (Sự lặp đi lặp lại, sự xen kẽ, sự đảo ngược, sự chồng hình, sự bung tỏa, sự đối xứng, sự đan chéo, sự song song song đôi nhau) và các quy luật cơ bản về phương pháp bố cục trang trí như quy luật về sự hòa hợp, quy luật về sự thăng bằng cùng các sơ đồ bố cục...

070545 Hình Họa 3: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước Hình Họa 2

Nội dung: Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, bút sắt, màu nước.

070546 Hình Họa 4: 4(30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước Hình Họa 3

Nội dung: Giới thiệu giải phẫu cơ thể người như tỷ lệ giữa các bộ phận trên cơ thể người, bộ khung xương, hệ thống các cơ và sự chuyển động của các xương cơ theo từng động tác của con người. Diễn giải cách xây dựng hình toàn thân, cách diễn tả chất, không gian và sự hòa hợp màu sắc.

070543 Mỹ thuật học: 3 (45, 0, 90)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng; các loại hình nghệ thuật, đặc trưng hình tượng nghệ thuật, đặc trưng và vai trò xã hội của các thể loại nghệ thuật tạo hình: hội họa, điêu khắc, đồ họa.... Vị trí và vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống.

070544 Nguyên lý thiết kế đồ họa: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát chung những đặc trưng cơ bản của nghệ thuật nói chung và mỹ thuật nói riêng; các loại hình nghệ thuật, đặc trưng hình tượng nghệ thuật, đặc trưng và vai trò xã hội của các thể loại nghệ thuật tạo hình: hội họa, điêu khắc, đồ họa.... Vị trí và vai trò của mỹ thuật trong cuộc sống.

070547 Cơ sở tạo hình 3 : 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Cơ sở tạo hình 2, Hình họa 3-4)

Nội dung: Môn học trang bị phương pháp và kiến thức cơ bản về quy trình, phương pháp sáng tạo họa tiết, ý thức về phương pháp sáng tác nghệ thuật đi từ nghiên cứu thực tế khách quan đến sáng tạo theo tư duy của người nghệ sỹ

Phương pháp cách điệu và sáng tạo các họa tiết dựa trên sự nghiên cứu động vật và con người

070548 Tin học chuyên ngành 1: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Phần mềm đồ họa Adobe Illustrator đang trở thành một chương trình ngày càng phổ biến tại Việt Nam nhờ tính ưu việt trong các tác vụ làm việc. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao. Sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được các hình vẽ từ đơn giản đến phức tạp. Đạt được sự chính xác cao trong công việc chế bản cho ngành in.

070549 Tin học chuyên ngành 2 : 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Phần mềm xử lý ảnh Adobe Photoshop từ lâu đã trở thành một chương trình vượt trội so với rất nhiều các chương trình xử lý ảnh khác. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao, sinh viên sẽ dần làm chủ công nghệ này và sẽ có khả năng sáng tạo ra các bức tranh kỹ thuật số. Sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được việc chỉnh sửa hoặc thay đổi các chi tiết xấu trong một bức hình từ đơn giản đến phức tạp.

Đạt được sự chính xác cao trong công việc chế bản cho ngành in. Thiết kế được Web Layout.

070550 Tin học chuyên ngành 3: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Tin học chuyên ngành 2)

Nội dung: Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành cơ bản ở Học phần Vi Tính Chuyên Ngành 2, sinh viên sẽ dần làm chủ công nghệ này và sẽ có khả năng sáng tạo ra các bức tranh kỹ thuật số. Sinh viên có kiến thức để thể thực hiện được việc chỉnh sửa hoặc thay đổi các chi tiết xấu trong một bức hình từ đơn giản đến phức tạp. Đạt được sự chính xác cao trong công việc chế bản cho ngành in.

070551 Tin học chuyên ngành 4: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Tin học chuyên ngành 1,2,3)

Nội dung: Mặc dù mới xuất hiện trong vài năm gần đây nhưng Adobe Indesign đã thực sự thu hút phần lớn những nhà thiết kế trong lĩnh vực Layout bởi tính thân thiện, dễ sử dụng và khả năng mở rộng của các công cụ. Adobe Indesign kế thừa các đặc tính công cụ và phương pháp kết hợp hình học (Pathfinder)... của Adobe Illustrator. Chúng ta có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign... Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Scrip này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một

Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong InDesign. Điểm nổi bật của Adobe InDesign chính là tính đa dạng, tiện dụng, và cách trình bày menu, pallette, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho việc truy cập và dần trang một cách thuận tiện và nhanh chóng

070552 Nhiếp ảnh: 3 (30, 30, 75)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Tin học chuyên ngành 2)

Nội dung: Trang bị kiến thức và vai trò thẩm mỹ của môn nghệ thuật nhiếp ảnh đối với đời sống và trong lĩnh vực thiết kế đồ họa. Trên cơ sở đó sinh viên hiểu được vai trò và tiếng nói của nhiếp ảnh KTS, sử dụng ống kính, dùng phòng tối, xử lý ảnh màu và đen trắng...

070553 Nghệ thuật chữ: 4 (45, 30, 105)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1)

Nội dung: Giảng dạy về Typography hay còn gọi là nghệ thuật sáng tác thiết kế chữ. Cung cấp các thông tin về các đặc trưng về lịch sử ra đời của các kiểu chữ, về kỹ thuật in, cách nghiên cứu cấu trúc, kiểu dáng, phong cách, tinh thần của kiểu chữ. Đặc viết là nhận diện được các khoảng đặc, rộng, âm dương, nhịp điệu trong các con chữ, để từ đó phục vụ tốt cho việc thiết kế logo, biểu tượng bằng chữ. Trang bị kiến thức và vai trò thẩm mỹ của các mẫu chữ viết tay đối với đời sống và trong lĩnh vực thiết kế đồ họa.

070554 Thiết kế đồ họa báo và tạp chí: 4 (45, 30, 105)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Tin học chuyên ngành 1-3); học phần song hành (Tin học chuyên ngành 4)

Nội dung: Khái niệm về Nghệ thuật truyền thông:

- Định nghĩa thuật ngữ thiết kế đồ họa cho báo-tạp chí, cùng các thuật ngữ liên quan.
- Vai trò của báo – tạp chí trong nhiều lĩnh vực xã hội. Các thành phần của một tờ báo: cấu trúc, phong cách, lĩnh vực thông tin truyền bá...
- Quy trình và phương pháp thiết kế minh họa cho báo và tạp chí cùng các tiêu chí đánh giá. Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế đồ báo chí. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực xuất bản. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070555 Thiết kế Poster: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Tin học chuyên ngành 1 – 2); học phần song hành (Vi tính chuyên ngành 3)

Nội dung: Phối hợp tốt trong việc chất lọc hình và mảng để phối hợp với ngôn ngữ chữ viết. Nhận biết sự khác nhau trong các loại poster khác nhau. Tạo tính tư duy sáng tạo với việc vận dụng hình ảnh cô đọng và hiệu quả nhất có thể. Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa quảng cáo, cổ động. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070556 Thiết kế lịch & thiệp: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 4)

Nội dung:

Khái niệm về Lịch – Thiệp & Sơ nét về lịch sử ra đời.

Các đặc điểm về hình dáng, kích thước, cấu trúc trong các thể loại Lịch – Thiệp.

Vai trò và công năng của các loại Lịch – Thiệp.

Xu hướng thiết kế các loại Lịch – Thiệp mới cùng các hình thức sáng tạo.

Các quy định về thiết kế các loại Lịch – Thiệp

Các quy trình và Phương pháp thiết kế các loại Lịch – Thiệp.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế bộ lịch quảng cáo cho mọi sản phẩm hay các sự kiện lớn nhỏ. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực khác nhau.

Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070557 Thiết kế hệ thống đồ họa nhận diện thương hiệu – CIP: 4 (30, 60, 90)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 4)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những nhận thức cơ bản về các đặc điểm, tính chất, vai trò vị trí của Logo, biểu tượng, ký hiệu, huy hiệu, phù hiệu, linh vật.... Trang bị cho sinh viên biết phương pháp, quy trình nghiên cứu, thiết kế các loại logo, biểu tượng. Biết khái niệm về hệ thống nhận diện thương hiệu (Corporate Identity System = CI hay Corporate Identity Programs = CIP), hệ thống nhận diện sản phẩm (Brand Identity = BI) và vai trò của nó trong đời sống kinh tế, thương mại. Biết thiết kế toàn bộ hệ thống giấy tờ văn phòng từ: Logo, giấy viết thư (Letterhead), danh thiếp (Name Card), Bao thư (Envelope), Biểu mẫu cho Fax.... Trang bị cho sinh viên biết cách thiết lập một bộ hồ sơ thiết kế hệ thống CIP.

Hệ thống nhận diện thương hiệu là hệ thống chuẩn mực bằng hình ảnh, kích thước, nguyên tắc sử dụng Logo, Slogan, các hạng mục văn phòng, quan hệ công chúng, thương mại điện tử, đồ họa ngoài trời... trên tất cả các công cụ liên quan bên trong và ngoài doanh nghiệp. Hệ thống nhận diện thương hiệu phải đảm bảo tính thống nhất dựa trên ý tưởng được sử dụng xuyên suốt toàn bộ hệ thống.

070558 Thiết kế bao bì sản phẩm: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 4)

Nội dung: Sinh viên thực hiện các bài tập dựa trên cơ sở bài giảng về các loại bao bì, thể loại hộp đựng... theo kiểu dáng hiện đại, đi cùng nhãn mác của bao bì và phần thể tích của bao đựng. Sinh viên phải thể hiện đầy đủ thông tin về hình ảnh, chữ mà các loại bao bì phải có.

Các bài thực tập có kích thước và thành phẩm hoàn toàn như thật.

070540 Kỹ thuật đồ họa: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Hình họa 2, cơ sở tạo hình 1)

Nội dung: Học phần gồm 2 phần:

- Phần thứ nhất tập trung giới thiệu các chất liệu kỹ thuật đồ họa, sau đó tập trung vào giới thiệu chất liệu kỹ thuật khắc gỗ vì đây là chất liệu nguyên thủy, căn bản để ứng dụng nhất của đồ họa

- Phần thứ hai là phần thực hành, sinh viên tiến hành một số bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên

070541 Kỹ thuật hội họa: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Cơ sở tạo hình 1)

Nội dung: Học phần gồm 2 phần:

Phần thứ nhất tập trung giới thiệu tầm quan trọng của các kỹ thuật chất liệu và sự phát triển chất liệu kỹ thuật trong nghệ thuật tạo hình, giới thiệu các chất liệu kỹ thuật cơ bản của hội họa, giới thiệu tính chất vật lý, hóa học của sơn dầu, phương pháp vẽ sơn dầu.

Phần thứ hai sinh viên thực hành vẽ 3 bài màu sơn dầu.

070542 Cơ sở tin học chuyên ngành: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung: Phần mềm đồ họa Corel Draw là một chương trình phổ biến tại Việt Nam nhờ tính ưu việt trong các tác vụ làm việc. Qua các bài giảng lý thuyết và thực hành tại chỗ sinh động theo thang độ từ cơ bản đến nâng cao.

070559 Thiết kế giao diện web: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 2)

Nội dung: Adobe Dreamweaver (trước đây là Macromedia Dreamweaver), được dùng để chỉ chương trình sáng tạo đa phương tiện (multimedia) lẫn phần mềm dùng để hiển thị chúng Macromedia Flash Player. Chương trình điện toán này được viết và phân phối bởi Adobe Systems (công ty đã mua Macromedia). Dreamweaver dùng kỹ thuật lập trình CSS. Ngoài ra Dreamweaver còn có một ngôn ngữ văn lệnh riêng gọi là CSS và có khả năng truyền và tải luồng âm thanh hoặc hình ảnh.

070560 Thiết kế ảnh động: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 2)

Nội dung: Adobe Flash (trước đây là Macromedia Flash), hay còn gọi một cách đơn giản là Flash, được dùng để chỉ chương trình sáng tạo đa phương tiện (multimedia) lẫn phần mềm dùng để hiển thị chúng Macromedia Flash Player. Chương trình điện toán này được viết và phân phối bởi Adobe Systems (công ty đã mua Macromedia). Flash dùng kỹ thuật đồ họa vector và đồ họa điểm (raster graphics). Ngoài ra Flash còn có một ngôn ngữ văn lệnh riêng gọi là ActionScript và có khả năng truyền và tải luồng âm thanh hoặc hình ảnh.

070562 Thiết kế catalogue và brochure: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 4)

Nội dung: Vai trò truyền thông quan trọng của Catalogue, Brochure, Flyer, Leaflet và sự khác biệt giữa chúng. Phân tích các đặc điểm để chọn lựa phương cách bố cục, hình ảnh minh họa, chữ... cho thật sự phù hợp, đảm bảo thông tin cho qua trình tới tay người xem. Biết cách nâng cao hiệu quả thị giác của các thành tố trong thiết kế và cùng với phong cách thiết kế tạo sự thành công cho sản phẩm. Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực xuất bản. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070563 Ý tưởng thiết kế: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Mỹ học đại cương)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những đặc điểm và những nguyên lý sáng tạo trong các loại hình nghệ thuật trong lĩnh vực Mỹ thuật. Các yếu tố và các nguyên lý thị giác. Quy trình và đặc điểm của tư duy thị giác. Hoạt động sáng tạo nghệ thuật và vai trò của ý tưởng trong quá trình sáng tạo nghệ thuật. Vai trò của tiềm thức, ý thức, thể giới quan, nhân sinh quan trong quá trình hình thành và thể hiện ý tưởng trong tác phẩm nghệ thuật.

070561 Thiết kế và minh họa sách: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: học phần học trước (Vi tính chuyên ngành 1 – 2)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực thiết kế đồ họa sách. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực xuất bản. Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070564 Kỹ thuật in chuyên ngành: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Cung cấp đầy đủ các phương pháp và kiến thức cơ bản cho sinh viên về kỹ thuật in ấn. Tạo dựng khái niệm giữa phương pháp thiết kế với ý tưởng tạo hình và thủ thuật xuất file, định dạng đầu cho tài liệu cũng như các cách thức thực hiện hoàn hảo một thiết kế từ lúc thiết kế đến khi in thành phẩm.

Nâng cao tính sáng tạo trong tư duy thiết kế và phân tích những khía cạnh khác nhau của kỹ thuật in chuyên ngành (khác biệt với chế bản in) nhằm tạo tính hoàn mỹ tối đa cho mẫu thiết kế.

070565 Thiết kế đồ họa phim quảng cáo – TVC: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Sinh viên sau khi thu nhận các kiến thức từ môn học này sẽ có các kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa truyền thông trên các phương tiện truyền hình, web động... Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực như: quảng cáo cho truyền hình, media, phim ngắn quảng cáo (short Ad - TVC) trên các phương tiện giao thông, website...

Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, nắm bắt một cách cơ bản các kỹ thuật phần mềm thiết kế liên quan tới lĩnh vực media: Adobe Premiere.

070566 Thiết kế đồ họa truyền thông – sự kiện công cộng: 3 (15, 60, 60)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức, kỹ năng cơ bản cũng như chuyên sâu trong lĩnh vực Thiết kế đồ họa truyền thông, công cộng. Ứng dụng các thiết kế này cho các lĩnh vực như: hội chợ, sự kiện quảng bá...

Sau khi học xong sinh viên có khả năng kiểm soát ngôn ngữ đồ họa, sử dụng nhuần nhuyễn các phần mềm thiết kế.

070567 Thực tập nhận thức: 3

070568 Thực tập cuối khóa – Thiết kế đồ họa: 6

070569 Đồ án tốt nghiệp – Thiết kế đồ họa: 7

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG PHÒNG ĐT

TS. Nguyễn Lan Phương

KT. TRƯỞNG KHOA

Trần Quốc Tuấn